



Tôi ngồi cố hình dung lại mẹ tôi, nhưng tôi không tài nào nhớ rõ, bởi vì bà qua đời quá sớm vào lúc tôi còn nhỏ dại. Có lần tôi đến thăm di Tu và đã hỏi về hình ảnh mẹ tôi, được bà cho biết: “Tôi giống mẹ tôi lắm!”. Từ đó mỗi lần nhìn vào gương thấy mặt tôi trong gương là lòng tôi buồn vô hạn! Những ngày lớn khôn lúc cha tôi còn sống, tôi có hỏi ông về những tấm hình của mẹ tôi đã chụp, cha tôi bảo: “Chỉ có một tấm trong thẻ căn cước đem gói vào chùa Tây Thiên để thờ, nhưng đã bị mối ăn rồi!” Câu trả lời của cha tôi đã làm tôi suy nghĩ nhiều đến và cuối cùng mới hiểu được.

Gia đình tôi xưa ở quê nghèo, cơm ngày hai bữa không đủ no làm gì có tiền dư mà chụp nhiều hình, ngay cả bản thân tôi hồi nhỏ như thế nào cũng không có một tấm hình để lưu niệm.

Hơn nữa, hồi đó mấy người Chàm dẫn lính Tây đến làng bố ráp liên miên, đàn ông bị chúng bắn giết, đàn bà thường bị hãm hiếp, cha tôi nhờ núp trong hồ sâu mà thoát chết, còn mẹ tôi cũng tôi chạy vào rừng lánh nạn. Rồi, Việt Minh nổi lên, kẻ đó là Việt cộng, gia đình tôi và dân làng bị Tây lừa ra khỏi làng và cho định cư trên những gò cát nóng bỏng, không một bóng cây, cách quận lỵ chừng mười cây số. Họ bắt dân làng tự túc xây dựng nhà cửa để ở, chẳng giúp gì cả. Cha tôi và những người trai trẻ vào rừng chặt cây, cắt lá mang về dựng lều trại để che mưa nắng qua ngày.

Những người có thân nhân ở quận hay trên tỉnh, giúp đỡ

họ hoặc tìm việc làm cho họ bằng những nghề chân tay cực khổ, còn cha tôi và những người khác đợi đêm đến mò về làng cũ đào mì bẻ bắp mang về ăn, nhiều lúc bị Tây phục kích bắn chết, hoặc gặp Việt minh bắt đi theo. Đời sống của người dân ở nơi động cát đã khôn khổ lại càng khổ hơn. Mỗi sáng mấy người Việt đi lính cho Tây họ bắt dân làng trừ những người già yếu, trẻ nhỏ và mấy bà mới sanh, còn tất cả phải đi làm xâu, xúc cát từ những gò cao đem đổ xuống chỗ hũng cho bằng, cứ như thế ngày này qua ngày nọ, ai trốn không chịu làm thì bị lính quát bằng roi cá đuối như tử. Trước tình cảnh khôn khổ đó, cha tôi nghe lời mẹ tôi đi lên Tháp Chàm tìm người anh họ của mẹ tôi để nhờ vả. May thay, ông cậu cho cha tôi ở làm việc với số lương chết đói, nhưng cũng đỡ cho mẹ tôi và tôi trong lúc hấp hối. Gia đình được cậu tôi cho sống trong một cái trại với những con bò kéo xe và những người làm công khác. Nhiều người dân nghèo ở thôn quê đến làm việc ở đây để nhờ cậu tôi che chở cho họ, vì vậy tùy theo cậu tôi trả lương bao nhiêu cũng được, họ không dám đòi hỏi gì cả, bởi vì cậu tôi có thế lực lớn và đang làm việc cho Tây.

Chiều hôm ấy tôi mãi mê theo mấy đứa nhỏ chạy ra ngoài chơi, khi trở về tôi thấy mẹ tôi nằm bất tỉnh dưới đất, có cha tôi ngồi bên cạnh với nét mặt buồn rầu, tôi hỏi cha tôi, ông bảo: Cậu tư đánh, lúc đó tôi chỉ biết ngồi bên mẹ khóc rống lên làm cha tôi cũng mũi lòng theo. Sáng hôm sau mẹ tôi tỉnh lại và gia đình tôi bị người cậu quyền thế đuổi đi không cho ở nữa. Một người hàng xóm thấy vậy mới cho gia đình tôi ở nhờ, người này cũng đang ở chăn bò cho một người Ấn Độ giàu có. Người Ấn Độ này thường mua bò về để bán cho Tây làm thịt, gặp lúc cần người nên nhận cha tôi cho ở làm việc chung với người kia, nghĩa là cả hai đều đi chăn bò.

Thời gian trôi qua, mẹ tôi chẳng may bệnh nặng và đã lìa đời ở bệnh viện tại tỉnh. Mẹ tôi mất để lại một đứa em còn bú và sau đó nó cũng chết theo mẹ tôi luôn. Gia đình tôi lúc này thật là thảm: “Tôi hai lần chứng kèn, hai đám tang trong nhà. Đám tang không kèn trống, và không người đưa ma”.

Từ ngày mẹ tôi qua đời, cha tôi cứ buồn rầu ủ dột, riêng tôi chỉ biết kêu khóc như gà con lạc mẹ và tiếng khóc của tôi đã làm cho những người chung quanh không cầm được nước mắt. Cứ mỗi đêm tôi ngồi khóc một hồi rồi mới đi ngủ, trong giấc ngủ tôi mơ thấy mẹ tôi hiện về an ủi tôi như một bóng mờ. Rồi, ngày qua ngày tôi phải sống thiếu tình thương của mẹ và nỗi buồn khổ cứ chồng chất theo tuổi đời khôn lớn. Những ngày thơ ấu theo cha ở đợ chăn bò nơi núi rừng đầy cọp beo, rắn rít, bò cạp và sông sâu, mưa bão. Mỗi lần gặp nạn tôi đều thấy bóng một người đàn bà hiện ra cứu tôi rồi biến mất

trong sương mờ mà tôi cố nhìn mặt, nhưng không bao giờ thấy rõ được. Có lần một con ghé bị mất, tôi cứ ngỡ là nó bị vướng dây ở bụi cây nào đó nên cứ chui vào bụi rậm để tìm, không ngờ gặp phải một con cạp bự đang ăn cỏ; khi tôi tiến lại gần con cạp thì người đàn bà ấy hiện ra mặc chiếc áo dài đen, con cạp gầm lên một tiếng rồi nhảy qua đầu tôi làm tôi bất tỉnh. Khi tỉnh dậy, tôi thấy mặt mày tôi đầy nước miếng cạp hôi thúi lạ thường! Từ đó, tôi tin rằng mẹ tôi hiện linh theo phù hộ cho tôi. Sau năm 75, tôi nhiều lần vượt biên thất bại có tên trong tổ chức chống cộng, bị lùng bắt, nên bỏ dạy học ở trường Bùi Thị Xuân (Nguyễn Bá Tông cũ) Sài Gòn chạy ra Long Điền sống làm rẫy dưới núi Dinh Cốc. Phần không có hộ khẩu, phần đất cát cần cỗi chỉ trồng được khoai mì, lang, không đủ sống, nên mỗi ngày phải đạp xe ra chợ Long Điền mua cam chở xuống Long Hải bán kiếm sống qua ngày và tìm đường vượt biên được đến đảo Bi-đông ở Mã Lai. Tôi hôm ấy tôi nằm mơ thấy người đàn bà mặc áo dài đen lại hiện về đưa tay chỉ bảo tôi phải đi Úc. Sáng ra tôi đem chuyện chiêm bao ấy kể cho vợ tôi nghe và cùng ngày đó phái đoàn Úc vào nhận người tị nạn; khi nhìn thấy tôi cô Cao Ủy Úc đóng dấu nhận cho tôi đi Úc mà không hỏi gì nhiều. Sang Úc, tôi cũng như phần nhiều những người khác lo đi kiếm việc làm để có tiền giúp đỡ gia đình ở Việt Nam.

Tôi phần lớn tuổi, phần mắt kém khó tìm được việc tốt, chỉ may mắn được một hãng luyện nhôm cho làm những công việc quá cực khổ, phải làm việc ngoài trời, dơ dáy, bụi bặm bất kể mưa nắng. Nhiều đêm quá mệt mỏi tôi ngủ quên, may nhờ người đàn bà ấy hiện ra gọi tôi dậy đi làm, tôi giật mình thức dậy thì vừa kịp giờ đến hãng làm. Năm 1993, vào dịp cuối năm sắp nghỉ lễ giáng sinh, trời hôm ấy mưa tâm tả tôi vào nhà đụt mưa rồi đi ngang qua giữa hai chồng “palét” gạch cao nghêu, thỉnh thoảng hai chồng “palét” gạch ngã ép tôi và giữa, may tôi có đội nón an toàn, chiếc nón bị ép nát kêu rắc rắc và gò mát bên trái bị “palét” gạch ép làm tôi đau quá tôi nghĩ chắc phải chết liền niệm Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát tức thì hình người đàn bà ấy hiện ra và hai “palét” gạch ngừng ép, tôi rút đầu ra và chạy xuống văn phòng báo về trường hợp tôi bị tai nạn. Họ thấy mặt tôi trầy và thấy cái nón của tôi bị nát còn kẹt ở giữa hai “palét” gạch, mọi người đều lắc đầu và bảo tôi “lucky man”. Sau đó, họ đưa tôi đến bệnh viện Fairfield chụp hình ở đầu và bác sĩ cho biết không sao. Tôi được nghỉ một tuần và sau đó đi làm trở lại. Bây giờ tôi mới nghĩ ra người đàn bà mặc chiếc áo dài đen xuất hiện vào lúc tôi bị nạn để cứu tôi hay chỉ bảo tôi đi Úc không phải là mẹ tôi đã chết theo phù hộ cho tôi mà là đức Bồ Tát Quán Thế Âm. Bởi lẽ mẹ tôi thì phạm phu và theo kinh Địa Tạng thì người chết trong vòng 49 ngày theo nghiệp mà

đi đầu thai sang một thân khác, không thể nào theo tôi để giúp tôi mãi được. Trong kinh Địa Tạng còn kể trường hợp tiền thân của Ngài Địa-Tạng làm con gái Ba-La-Môn mất mẹ, vì thương mẹ mà vào chùa cúng lễ, do lòng hiếu thảo được đức Phật Giác Hoa Định-Tự Tại Vương Như Lai thương xót chỉ cách để gặp được mẹ. Tôi vì quá thương mẹ và lúc nào cũng nhớ mẹ nhất là hồi còn nhỏ, lòng hiếu thảo của tôi đã cảm động đến lòng từ bi của Bồ Tát Quán Thế Âm khiến Ngài tùy hình ứng hiện ra hình bóng người đàn bà mặc áo dài đen giống mẹ tôi để an ủi cứu nạn cho tôi như trong kinh Pháp Hoa, phẩm Phổ Môn có nói rõ về sự ứng hiện của Bồ Tát Quán Thế Âm: “Nếu có chúng sanh cần thân nào để cứu giúp, Bồ Tát Quán Thế Âm liền hiện ra thân hình đó mà ra sức che chở, độ thoát”.

Sau ngày thoát nạn ở hãng làm, tôi phát tín tâm thọ trì danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm suốt cả ngày đêm. Mỗi lần niệm đến danh hiệu Ngài, lòng tôi cảm thấy nhẹ nhàng, tràn ngập một niềm vui thoát tục.

## TÂM

Vậy thì Tâm- Phật tính- đích thực nằm ở đâu ? Nó nằm ngay nơi tự tính của tâm , cái tự tính được ví như bầu trời ấy . Hoàn toàn cởi mở , tự do, vô biên . Phật tính ấy thật đơn giản, tự nhiên như nhiên tới nỗi không bao giờ có thể trở thành phức tạp , hư hỏng hay bị nhiễm ô , nó thuần tịnh tới nỗi vượt ra ngoài cả ý niệm dơ sạch . . . nhưng nói về tự tánh tâm ví như bầu trời chỉ là một ẩn dụ để giúp ta tưởng tượng được tính chất bao la vô biên bao trùm tất cả của nó nhưng Phật tính còn có một tính chất mà bầu trời không có được, đó là tính sáng chói của tính thức , biết nhận thức mà vẫn trống rỗng, giản đơn mà sáng suốt :

Sinh tử không làm nó xấu hơn  
 Niết bàn không làm nó tốt hơn  
 Nó chưa từng sinh  
 Nó chưa từng diệt  
 Chưa từng giải thoát  
 Chưa từng mê lầm  
 Chưa từng có, cũng chưa từng không  
 Nó không có một giới hạn nào  
 Không thể xếp nó vào một phạm trù nào cả

**Trích Soyol Rinpoche**